TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1137/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 27 - 9 - 2023.
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Văn Tốt.

2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đỗ Phú Tuấn – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 150/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 974/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn*: Ông Trần Xuân L; sinh năm: 1986; căn cước công dân số: 03808603XXXX; địa chỉ: Khu phố 5, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2/ *Bị đơn:* Bà Lê Thị H; sinh năm: 1986; căn cước công dân số: 03818604XXXX; thường trú: Khu phố 5, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: ấp Bình Lâm, xã Lộc An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/02/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án ông Trần Xuân L là nguyên đơn trình bày: Ông và bà Lê Thị H tự nguyện sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn, Giấy chứng nhận kết hôn số: 179, đăng ký ngày 20/12/2013 tại UBND phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình sống chung thì vợ chồng không hợp tính nhau, thường xuyên xảy

ra xung đột, bà H hay ghen tuông vô cớ. Nay ông xác định tình cảm không còn, ông yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên là Trần Lê Bảo Ngọc, sinh ngày 09/6/2014 và Trần Kim Ngân, sinh ngày 10/01/2022.

Về bé nhỏ Trần Kim Ngân thì ông đồng ý giao con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Còn bé lớn Trần Lê Bảo Ngọc hiện đang sống và học ở Quận 12, ông không muốn thay đổi môi trường sống và học tập của con nên ông yêu cầu được nuôi bé lớn. Ông nuôi bé lớn không yêu cầu bà H pH cấp dưỡng nuôi con. Ông có mức thu nhập hàng tháng khoảng 14 triệu đồng.

Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung không có.

Tại bản tự khai ngày 23/3/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, bà Lê Thị H là bị đơn trình bày: Bà và ông Trần Xuân L sống với nhau có đăng ký kết hôn như ông L trình bày. Cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc nguyên nhân là do ông L không chung thủy, không còn quan tâm đến vợ con. Nay ông L yêu cầu ly hôn thì bà đồng ý ly hôn.

Về con chung thì có hai con chung như ông L trình bày. Bà làm giáo viên với mức thu nhập khoảng 20 triệu/tháng. Khi còn sống chung, ông L không lo cho vợ con, không chung thủy trong quan hệ hôn nhân, trẻ lớn có nguyện vọng sống với bà. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cho hai trẻ bà yêu cầu được nuôi cả 02 con, bà không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Giao 02 con cho bà Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đề cập giải quyết.

Tòa án có vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử. Đề nghị Tòa án khắc phục.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Trần Xuân L khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Lê Thị H, khi đó bà H đang cư trú tại địa chỉ: Khu phố 5, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Xét thấy ông Trần Xuân L yêu cầu được ly hôn và bà Lê Thị H đồng ý. Điều này cho thấy quan hệ hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông L.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên là Trần Lê Bảo Ng, sinh ngày 09/6/2014 và Trần Kim Ng1, sinh ngày 10/01/2022. Ông L yêu cầu được nuôi trẻ Ng, bà H yêu cầu được nuôi 02 con. Xét thấy, theo kết quả trả lời xác minh tại Công văn số: 899/UBND ngày 07/8/2023 của Ủy ban nhân dân phường Thạnh Xuân, Quận 12 thì do người dân không liên hệ nên Ủy ban nhân dân phường không có thông tin về việc giữa ông L và bà H. Xét về điều kiện nuôi con thì ông L, bà H đều có đủ điều kiện nuôi con. Xét thấy, trẻ Ng có nguyện vọng sống với mẹ, cả 02 con đều là con gái và mẹ là giáo viên nên việc giao 02 con cho mẹ nuôi dưỡng thì đảm bảo quyền lợi cho trẻ nhiều hơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của của bà H, giao 02 con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, không chấp nhận yêu cầu của ông L về việc giao trẻ Ng cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Bà H không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[6] Về nợ chung: Hai bên khai không có nên không đề cập giải quyết.

[7] Hội đồng xét xử thấy rằng ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có cơ sở nên chấp nhận. Do vụ án phức tạp nên Tòa án đã không đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn luật định.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Nguyên đơn pH nộp án phí về việc ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Trần Xuân L:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Xuân L được ly hôn với bà Lê Thị H.

(Giấy chứng nhận kết hôn số: 179, đăng ký ngày 20/12/2013 tại Ủy ban nhân dân phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực thi hành).

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu của ông Trần Xuân L:

Về con chung: Giao 02 con chung có tên là Trần Lê Bảo Ng, sinh ngày 09/6/2014 và Trần Kim Ng1, sinh ngày 10/01/2022 cho bà Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Lê Thị H không yêu cầu ông Trần Xuân L cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

Ông Trần Xuân L được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết đôi bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em hoặc Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

4. Về nợ chung: Đương sự khai không có nên không đề cập giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Xuân L nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí về việc ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số AA/2022/0005404 ngày 22/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông L đã nộp đủ án phí.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự; (2)
- TAND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Quận 12; (3)
- Chi cục THADS Quận 12; (1)
- UBND nơi đăng ký kết hôn; (1)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (2) (10)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp